

Bản án số: 34/2019/HS-PT

Ngày 21 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ M

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Châu Minh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Văn Mil - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà M xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn T Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T Đ** (Tên gọi khác: Tèo, Tèo R, Nguyễn T Xin, Nguyễn T Xinh), sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Thạnh 1, xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. Chỗ ở: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà M. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn Văn Khẳng, sinh năm 1939 và bà Trần Thị Kim Anh, sinh năm 1943; Anh chị E ruột: 01 người; Vợ: Lâm Thị Trinh (đã ly hôn); Con: Có 01 con tên Nguyễn Thanh Điền, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị C an tỉnh Bạc L bắt tạm giữ ngày 01-01-2016 trong một vụ án khác, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ng** (Tên gọi khác: Ngây), sinh năm 1977; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân P, xã Lợi An, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M (vắng mặt).

- Bị hại:

1. Ông Quách Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Rạch Lùm A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986 (vắng mặt).

3. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).
4. Bà Phan Kim L, sinh năm 1963 (vắng mặt).
Cùng trú tại: Ấp Kinh Hằng C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
5. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1957 (vắng mặt).
Trú tại: Ấp Cơi 5B, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
6. Anh Diệp Tiếp P, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Trú tại: Ấp Thị K, xã P Điền, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
7. Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Trú tại: Ấp Tân Lợi, xã P Lạc, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
8. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953 (vắng mặt).
Trú tại: Ấp Tân Tiến, xã P Điền, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
9. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Trú tại: Ấp Kinh Tư, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
10. Anh Lê T C, sinh năm 1971(vắng mặt).
Trú tại: Ấp Tân Lập, xã P Lạc, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.
11. Ông Trần Việt E, sinh năm 1969(vắng mặt).
Trú tại: Ấp Lung Trường, xã P Lạc, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 14-02-2014 đến ngày 10-3-2014, Nguyễn Văn Ng cùng với Nguyễn T Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tiền, điện thoại di động và vàng trên địa bàn huyện Trần Văn T, tỉnh Cà M như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 14-02-2014, Nguyễn Minh Cảnh trú tại ấp C Nghiệp A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn T rủ Nguyễn Văn Ng đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Ng đồng ý và điều khiển vô composite hiệu T Tân dài 5,9 mét, máy Honda 13HP của Ng đến chợ nhỏ thị trấn Sông Đốc rước Cảnh, khi đến gặp Cảnh thì có Nguyễn T Đ cùng đi. Đến khoảng 01 giờ ngày 15-02-2014 thì Cảnh, Đ và Ng đến nhà của Nguyễn Thị X; Ng ngồi giữ vô máy, còn Cảnh và Đ đột nhập vào nhà lấy trộm 01 cái điện thoại Iphone 4S và 01 điện thoại Nokia (không còn sử dụng Đ). Sau đó, Cảnh đE 02 cái điện thoại vừa trộm Đ đến thị trấn Sông Đốc bán Đ 2.000.000 đồng, cả 03 chia nhau xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 09 ngày 09-3-2016 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu apple Iphone 4S, màu đen, trị giá 15.939.200 đồng.

Vụ thứ hai:Vào khoảng 16 giờ ngày 05-3-2014, Nguyễn Minh Cảnh điện thoại rủ Nguyễn Văn Ng đi trộm tài sản, địa điểm lấy trộm do Nguyễn T Đ chỉ đường; Ng đồng ý và hẹn Cảnh đến tối đi lấy trộm còn Đ đi trước quan sát. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Ng và Cảnh đi xe ôm đến cổng kênh Hăng Hàng Me gặp Đ. Cả 03 cùng nhau đi thì phát hiện nhà ông Trương Văn Đ và bà Phan Kim L đang xây không có cửa, nhà đang ngủ, Cảnh và Ng vào nhà tìm tài sản lấy

trộm còn Đ ở ngoài canh đường. Khi vào nhà Ng phát hiện cái tủ giường hộp có hai cánh tủ khóa chặt, nghĩ có tài sản nên Ng dùng cây vít mang theo cạy cánh tủ ra thấy có túi ny lon đựng giấy tờ. Ng lấy túi ny lon đi ra chỗ Đ kiểm tra trong túi phát hiện có tấm lắc đeo tay bằng vàng. Cánh lấy đE bán tấm lắc trọng lượng 03 chỉ vàng 24k bán Đ 8.400.000 đồng, cả 03 chia nhau xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 09-3-2016 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T kết luận: Vàng 24k trọng lượng 03 chỉ, trị giá 9.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 10-3-2014, Nguyễn T Đ rủ Nguyễn Văn Ng đi trộm tài sản, địa điểm lấy trộm Đ biết chỗ. Ng đồng ý nên điện thoại rủ Trung Trục đi lấy trộm thì Trục đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ng điều khiển phương tiện vỏ composite, máy Honda 13HP của Ng đến nhà của Quách Văn T ở ấp Rạch Lùm A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn T, Đ và Ng vào lấy tài sản, Trung Trục giữ vỏ máy, Ng lấy Đ 01 cái ví da màu đen thì bị phát hiện, Đ và Ng bỏ chạy. Sau đó, Ng kiểm tra ví da vừa trộm Đ phát hiện có tiền Việt Nam là 15.275.000 đồng và một số giấy tờ của T. Ng lấy tiền chia cho Đ 5.000.000 đồng, Trục 4.000.000 đồng, phần còn lại Ng giữ tiêu xài, còn cái bóp và giấy tờ Ng đE bỏ ở dưới cầu Rạch Lùm. Đến sáng ngày 11-3-2014, ông T trình báo C an xã Khánh Hưng đến lập biên bản vụ việc. Tài sản bị thiệt hại là 15.275.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra vụ án đã chứng minh Đ trong khoảng thời gian từ ngày 26-7-2014 đến tháng 4 năm 2015, Nguyễn T Đ cùng với Nguyễn Thảo Linh, Phạm Văn Diễn và đối tượng tên Nghi đã thực hiện 03 vụ trộm trên địa bàn huyện Trần Văn T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 26-7-2014, Nguyễn T Đ đến nhà của Phạm Văn Diễn ở ấp Lung Trường, xã P Lạc, huyện Trần Văn T chơi, tại đây Diễn rủ đi trộm tôm sú thì Đ đồng ý. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 27-7-2014 Đ, Diễn và Nguyễn Thảo Linh cùng đi, Linh điều khiển phương tiện chở Đ và Diễn. Khi chạy đến nhà của ông Huỳnh Văn P ở ấp Tân Lợi, xã P Lạc, huyện Trần Văn T, cả 03 phát hiện nhà để tôm dưới mé sông của ông P không có ai canh giữ và thấy có nhiều thùng tôm sú đang muối đá. Linh ghé vỏ máy lại thì Đ cùng với Diễn lên khiêng 03 thùng tôm sú xuống vỏ, rồi Linh điều khiển vỏ máy về nhà Diễn. Sau đó Diễn bán số tôm sú vừa trộm Đ 12.000.000 đồng. Cả 03 chia nhau xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 22 ngày 11-4-2016 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T kết luận: Tôm sú đã qua sơ chế loại 28 con - 30 con/kg, trọng lượng 80 kg, trị giá 17.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 22-3-2015, Nguyễn T Đ cùng đối tượng tên Nghi điều khiển xe mô tô đến đoạn lộ trước nhà ông Trương Cọt và bà Phạm Thị V ở ấp Cơi 5B, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn T, Nghi đột nhập vào nhà của bà Phạm Thị V lấy trộm cây đàn organ hiệu YAMAHA S710, màu trắng, cả hai đE đến phường 8, T phố Cà M, Nghi liên hệ với đối tượng tên Thương ở chợ Rau Dừa và bán cây đàn cho Thương Đ 11.500.000 đồng, cả hai chia nhau xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 23 ngày 11-4-2016 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T kết luận: 01 cây đàn hiệu YAMAHA S710, màu trắng, trị giá 13.337.600 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 4 năm 2015, Nguyễn T Đ và đối tượng tên Nghi rủ nhau đi xuống huyện Trần Văn T tìm nhà sơ hở sẽ vào lấy trộm, Nghi lấy xe chở Đ đi từ Cà M đến nhà của Nguyễn Nhật Linh (chủ đàn Diệp Tiếp P) ở ấp Thị K, xã P Điền, huyện Trần Văn T thấy nhà vừa đám xong nên Đ kêu Nghi ghé xe lại vào nhà lấy trộm, đi vào nhà Đ tìm tài sản nhưng không thấy Đ nhìn xuống sàn trong buồng ngủ có cây đàn Organ YAMAHA S750 nên lấy cầm tay rồi đi ra chỗ Nghi thì Nghi chở Đ về nhà Phúc ở Cà M. Sau đó, Đ điện thoại cho Thương bán cây đàn vừa trộm với số tiền 13.000.000 đồng, cả hai chia nhau xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 09-3-2016 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T kết luận: 01 cây đàn hiệu YAMAHA S750, trị giá 23.011.200 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân huyện Trần Văn T quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ng 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ng 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự. Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn Ng pH chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T Đ 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 13/01/2018 bị cáo Nguyễn T Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan vì lý do bị cáo không tham gia trộm ở huyện Trần Văn T.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn T Đ và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85 ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn T Đ vẫn giữ yêu cầu kháng cáo kêu oan. Bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi 03 vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Ng tổng giá trị 40.814.200 đồng. Đồng thời, bị cáo Đ cũng không thừa nhận từ ngày 26-7-2014 đến tháng 4 năm 2015 có thực hiện hành vi trộm cắp 03 vụ của các bị hại Huỳnh Văn P 80kg tôm sú loại 30con/kg giá trị 17.600.000 đồng, trộm của Phạm Thị V 01 cây đàn Organ hiệu YAMAHA S710 giá trị 13.337.600 đồng và Diệp Tiếp P 01 cây đàn Organ hiệu YAMAHA S750 giá trị 23.011.200 đồng. Tổng giá trị tài sản là 53.948.800 đồng. Bị cáo cho rằng không có trộm gì ở huyện Trần Văn T mà chỉ trộm và bị C an Bạc L bắt, do C an dụ kêu khai nhiều vụ thì cho tại ngoại nên bị cáo biết chỗ nào mất trộm thì nhận hết. Cáo trạng truy tố và án sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội trộm cắp tài sản là không đúng, oan cho bị cáo.

[2] Thấy rằng xE xét trình bày của bị cáo Đ tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đối chiếu với lời khai của bị cáo Ng, lời khai bị hại, lời khai nhân chứng cùng với các chứng cứ tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra truy tố xác định Đ trình bày của bị cáo Đ về việc bị cáo bị C an dụ khai thêm nhiều vụ trộm do bị cáo tham gia để Đ cho tại ngoại là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ:

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm hôm nay bị cáo Đ xác định quá trình điều tra tất cả các lời khai của bị cáo đều do tự bị cáo khai không bị ai ép cung, mớm cung hay nhục hình. Lời khai trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn T Đ thừa nhận đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Trần Văn T và bị cáo xác định lời khai trên đúng, bị cáo tự đọc lại và ký tên (bút lục 69-72). Lời khai của bị cáo Nguyễn T Đ trong quá trình điều tra thể hiện tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 11-11-2016 (bút lục 116, 117), Biên bản hỏi cung bị can ngày 20-01-2016 (bút lục 118-121), Biên bản ghi lời khai ngày 30-5-2016 (bút lục 71-73) và các Biên bản về việc xác định thời gian, địa điểm xảy ra vụ án cùng ngày 25-02-2016 (bút lục 186-190) do chính bị cáo Nguyễn T Đ xác định là phù hợp với lời khai của bị cáo Ng, phù hợp với lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn T Đ đã thực hiện 06 lần trộm cắp, chiếm đoạt tổng giá trị tài sản 94.763.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự đúng như bản án sơ thẩm của Tòa án huyện Trần Văn T đã xét xử. Kháng cáo kêu oan của bị cáo Đ không có căn cứ để Hội đồng xét xử xE xét chấp nhận do bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng với quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của nhiều người một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cắp tài sản trên phạm vi rộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần pH có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần pH cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T người có ích cho

xã hội và bảo đảm T nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm đảm bảo T rắn
đề, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ xác định không cung cấp thêm Đ tài liệu
chứng cứ hay tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm để Hội đồng xét xử xE xét nên
không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Do bị cáo Đ đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở nhiều tỉnh T trên phạm vi
rộng vào khoảng thời gian khác nhau và đã bị xét xử bằng nhiều bản án, trong đó
có bản án có hiệu lực có bản án chưa hiệu lực. Hiện tại bị cáo Đ đang bị giam
trong vụ án khác theo lệnh giam do Tòa án cấp cao xét xử nên Tòa án phúc thẩm
tỉnh Cà M không thể tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị
cáo Đ, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt như đề nghị của Vị đại diện
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M là phù hợp.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo pH chịu theo quy định pháp luật

[5]. Các nội dung khác theo quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo,
kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị
nên không đặt ra xE xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc
hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T Đ.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm
2017 của Tòa án nhân huyện Trần Văn T.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình
sự 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T Đ 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời
hạn tù T từ ngày bị cáo Đ chấp hành án.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn T Đ pH chịu 200.000 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn T Đ pH chịu 200.000
đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có
hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà M;
- C an tỉnh Cà M;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà M;
- C an huyện Trần Văn T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Minh Hoàng